

Bản án số: 81/2018/DS-PT

Ngày: 10/9/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Lương Quang

Bà Lê Thị Thái Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Trần Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Trú tại: 27 T, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1959; Trú tại: Khóm 6, thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2014, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày:

Năm 2013, bà (Hồ Thị Thanh S) bán cho bà Phạm Thị Thùy L 01 chiếc xe mô tô hiệu loại Dream lùn, với giá 6.800.000đ, trả góp và với lãi suất thỏa thuận. Tại bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 01/4/2014, bà L còn nợ của bà với số tiền 3.400.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Phạm Thị Thùy L phải thanh toán số tiền gốc 3.400.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật là 1,125%/tháng tính từ ngày 01/4/2014 đến khi xét xử sơ thẩm.

Theo các văn bản trình bày, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày:

Năm 2013, bà (Phạm Thị Thùy L) có mua của bà Hồ Thị Thanh S 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream lùn với giá 6.800.000đ, trả trước 1.800.000đ, còn lại 5.000.000đ sẽ trả góp với lãi suất thỏa thuận với tổng số tiền gốc và lãi là 6.000.000đ. Sau khi mua về, gia đình bà chỉ sử dụng được 01 tháng thì xe hư hỏng nên giao trả lại cho bà S và bà S đã thu lại chiếc xe trên và nói sẽ cần trừ chiếc xe trên, nên bà không còn nợ tiền gì của bà Hồ Thị Thanh S.

Bà S đưa ra bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 01/4/2014 bà còn nợ của bà S với số tiền là 3.400.000đ. Tuy nhiên, đây là bản pho to, không phải là bản gốc mà các bên đã ký nhận, nên bà không chấp nhận trả cho bà S số tiền nói trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Áp dụng các Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2014 đối với yêu cầu buộc bà Phạm Thị Thùy L thanh toán cho bà với tổng số tiền 5.148.025đ; trong đó 3.400.000đ tiền gốc và lãi là 1.748.025đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quy định về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/12/2016, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà L khai có nhận nợ bà nhưng yêu cầu được xem Giấy nhận nợ gốc để xem xét giám định chữ viết, chữ ký của bà L trong giấy nhận nợ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 428 BLDS để bác yêu cầu của bà nên bà kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn bà Phạm Thị Thùy L thừa nhận chữ viết, chữ ký trong Giấy nhận nợ mua xe đề ngày 01/4/2014 là của bà. Bà đồng ý trả tiền gốc 3.400.000đ và lãi suất 1.125% tính từ ngày 01/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm cho bà S, nhưng yêu cầu được trả dần vì hiện tại bà đang khó khăn về kinh tế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm của Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về nội dung vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thanh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S: Trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S không xuất trình được chứng cứ (Giấy xác nhận nợ mua xe) bản gốc kèm theo đơn khởi kiện, và bị đơn bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu được xem bản gốc Giấy xác nhận nợ và cho rằng xe mô tô hiệu loại Dream lùn đã trả cho bà S sau đó 01 tháng vì xe bị hư hỏng không sử dụng được – là đã trừ nợ cho bà S, nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết phúc thẩm, bà S xuất trình được bản gốc Giấy xác nhận nợ mua xe đề ngày 01/4/2014 giữa bà với bà L; và bà L thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy xác nhận nợ mua xe đề ngày 01/4/2014 là của bà. Như vậy, việc mua bán xe mô tô hiệu loại Dream lùn giữa bà Hồ Thị Thanh S với bà Phạm Thị Thùy L là có thật.

Bà Hồ Thị Thanh S không thừa nhận việc thỏa thuận trả lại xe theo lời trình bày của bà L để cản trừ số tiền 3.400.000đ, và bà L cũng không xuất trình được giấy tờ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L đồng ý trả tiền nợ 3.400.000đ và lãi suất 1.125% tính từ ngày 01/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm cho bà Hồ Thị Thanh S.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2014, buộc bà Phạm Thị Thùy L phải thanh toán cho bà S số tiền gốc 3.400.000, và 1.125%/tháng tiền lãi tính từ ngày 02/4/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.748.025đ ($3.400.000đ \times 1.125\%/tháng \times (45 \text{ tháng}, 21 \text{ ngày})$). Tổng cộng là 5.148.025đ.

Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ trên số tiền tranh chấp 5.148.025đ để tính án phí theo giá ngạch là không đúng theo Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, cần rút kinh nghiệm. Bị đơn bà Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000đ.

- Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S 100.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2014.

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Thùy L thanh toán cho bà Hồ Thị Thanh S số tiền 5.148.025đ (*Năm triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó 3.400.000đ tiền gốc và lãi là 1.748.025đ, về khoản tiền mua bán tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S 100.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 4424 ngày 28/11/2016 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 10001 ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND Tp. T (2);
- Chi cục THADS Tp. T;
- P.KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu án văn ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hoàng